

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày: 30/11/2022.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Tường Duy

Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số: 03/2022/TB-TA, ngày 07.11.2022; Thông báo mở phiên tòa số: 04/2022/TB-TA, ngày 16.11.2022, đối với bị cáo:

Trần Thái T, sinh năm 1994 tại Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp Tân Bình, xã Giục Tượng, huyện C. T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Trần Văn U, sinh năm 1970

Mẹ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1971;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu;

Vợ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1999

Con: 01 con sinh năm 2022

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt)

* **Bị hại:** Ông Đỗ L, sinh năm 1936 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn Tam Tân, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ L:

+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965

+ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1968

+ Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1970

+ Bà Đỗ Thị Thu G, sinh năm 1973

+ Ông Đỗ Quốc H, sinh năm 1975

Cùng nơi cư trú: Thôn Tam Tân, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

+ Bà Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn Ba Đẳng, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

* Người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đỗ L: Ông Đỗ Quốc H, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Tam Tân, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thái T có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh H.G cấp ngày 10.10.2019 (có giá trị đến ngày 10.10.2024), bị cáo T lái xe thuê cho ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; HKTT: Số 233A Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố R.G, tỉnh Kiên Giang.

Vào chiều ngày 14.4.2022, bị cáo Trần Thái T được ông B giao điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 68C-062.30, chở hải sản (mực) đi giao tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh B.R – V. T và thành phố P.T, tỉnh Bình Thuận. Đến sáng ngày 15.4.2022, sau khi đã giao hàng tại thành phố V. T xong, bị cáo T điều khiển xe theo đường Quốc lộ 55, hướng về tỉnh lộ ĐT 719 để đi giao hàng tại thành phố P. T. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến km 45 + 900m đường ĐT 719 thuộc thôn Hiệp Thành, xã Tân Hải, thị xã L. Lúc này, bị cáo T quan sát thấy đây là đoạn đường có đặt biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên”; Phía trước cùng chiều có 02 xe mô tô chạy sát lề bên phải, một xe mô tô mang biển kiểm soát 86F9-5932 do ông Đỗ L điều khiển và 01 xe mô tô do một người phụ nữ (không rõ danh tính) điều khiển; Phía đường bên tay trái theo chiều ngược lại có 01 xe ô tô tải đang chạy đến. Tuy nhiên, bị cáo T không cho xe chạy an toàn mà điều khiển xe vượt lên bên trái 02 xe mô tô dẫn đến thùng xe và chắn bùn trục II xe ô tô tải BKS 68C-

062.30 đã va chạm vào xe mô tô BKS 86F9-5932 do ông Đỗ L điều khiển dẫn đến tai nạn làm xe và người ông L ngã xuống đường. Sau khi phát hiện va chạm, bị cáo T điều khiển xe dừng vào lề đường bên phải cách hiện trường khoảng 60m, còn ông L được người dân đưa đi điều trị tại bệnh viện chợ rẫy và chết vào ngày 28.4.2022.

* Theo bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 110/2022/TT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của ông Đỗ L: “Chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong”.

* Theo Kết luận giám định số: 529/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T kết luận: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường tỉnh lộ ĐT 719:

1. Xe ô tô tải biển số 68C – 062.30 di chuyển trên đường theo hướng xã Tân Tiến đi xã T. H; xe mô tô biển số 86F9 – 5932 di chuyển cùng chiều bên phải xe ô tô;

Xe ô tô tải biển số 68C-062.30 có các dấu vết va chạm: Trượt xước sơn bám dính chất màu đen nằm ngang mặt ngoài cạnh dưới thùng xe bên phải, kéo dài từ trước ra sau, cao cách đất 118 cm; trượt sơn bám dính chất màu đen, vỡ nhựa composit mặt ngoài góc trên chắn bùn bánh xe trục II bên phải, chiều hướng từ trước ra sau, cao cách đất 103 cm; trượt mất sơn màu trắng rải rác mặt ngoài chắn bùn sau bánh xe trục II bên phải, trên bề mặt bám dính chất màu xanh, chiều hướng từ trước ra sau phù hợp với các dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 86F9-5932: trượt xước nhựa mặt cạnh ngoài gương chiếu hậu bên trái, cao cách đất 118 cm; trượt cao su, xước kim loại đầu mặt sau tay nắm lái bên trái, trượt nhựa bám dính chất màu trắng kéo dài nằm ngang mặt ngoài ốp bảo vệ đèn sau bên trái.

2. Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe ô tô tải biển số 68C-062.30 và tốc độ xe mô tô biển số 86F9 – 5932 khi xảy ra va chạm.

Về vật chứng vụ án: Là xe ô tô biển kiểm soát 86C-062.30 (kèm giấy đăng ký xe, giấy kiểm định xe), Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn B vào ngày 02.7.2022 và trả lại cho người đại diện theo pháp luật của ông Đỗ L là ông Đỗ Quốc H vào ngày 02.7.2022 gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 86F9 – 5932; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô 86F9-5932; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Đỗ L; Ngoài ra, quá trình điều tra còn thu giữ của bị cáo T bản chính giấy phép lái xe số 910130009944, hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh H. G cấp ngày 10/10/2019, có giá trị đến ngày 10/10/2024.

Về dân sự: Bị cáo T và ông Nguyễn Văn B đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo T.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên

quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSLG-HS ngày 28/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Thái T, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thái T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trần Thái T mức án tù: 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- **Ý kiến của bị cáo Trần Thái T:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Trần Thái T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để về lao động lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Quốc H vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc vắng mặt của ông Đỗ Quốc H không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời trình bày của bị cáo Trần Thái T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15.4.2022, bị cáo Trần Thái T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 68C-062.30, chở hải sản (mực) đi giao tại thành phố P. T, tỉnh Bình Thuận. Khi đến km 45 + 900m đường ĐT 719 thuộc thôn Hiệp Thành, xã Tân Hải, thị xã L. Đây là đoạn ngã ba, có đặt biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên”; phía trước cùng chiều có 02 xe mô tô chạy sát lề bên phải, phía đường bên tay trái theo chiều ngược lại có 01 xe ô tô tải đang chạy

đến. Mặc dù, không đủ điều kiện an toàn để vượt xe nhưng bị cáo T vẫn điều khiển xe vượt lên bên trái dẫn đến va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 86F9 – 5932 do ông Đỗ L điều khiển. Hậu quả làm ông L chết vào ngày 28.4.2022.

Hành vi của bị cáo Trần Thái T đã vi phạm các quy tắc tham gia giao thông quy định tại khoản 2 Điều 14 và điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 với lỗi hoàn toàn thuộc về phía bị cáo T và làm chết 01 người. Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Trần Thái T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Trần Thái T về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác và trật tự an toàn giao thông công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ (được địa phương xác nhận), bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo nhận thức rõ xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bị cáo xem thường các quy định của Luật giao thông đường bộ nên đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Tuy nhiên, sau khi gây tai nạn, bị cáo thường xuyên đến thăm nom, động viên gia đình bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho địa phương quản lý, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục cải tạo bị cáo và đạt được mục đích phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã xử lý xong; Riêng đối với 01 bản chính giấy phép lái xe số 910130009944, hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh H. G cấp ngày 10/10/2019, có giá trị đến ngày 10/10/2024 mang tên Trần Thái T, Hội đồng xét xử nhận thấy đây không phải là vật chứng của vụ án vì vậy cần trả lại cho bị cáo T.

[9] Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Thái T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thái T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thái T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (30.11.2022).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Trần Thái T cho Ủy ban nhân dân xã Giục Tượng, huyện C. T, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Thái T 01 bản chính giấy phép lái xe số 910130009944, hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh H. G cấp ngày 10/10/2019, có giá trị đến ngày 10/10/2024 (hiện đang lưu cùng hồ sơ vụ án).

Về án phí: Bị cáo Trần Thái T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thái T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2022). Riêng đại diện bị hại ông Đỗ Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn